

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phương
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Tú T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: 309, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Văn P, sinh năm 1998;

Địa chỉ: 309, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/02/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Tú T trình bày: chị và anh P cưới nhau vào năm 2018, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2018 tại UBND xã Long L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cha mẹ chồng khó tính nên cuộc sống của chị ở nhà chồng gặp nhiều khó khăn, chồng chị không cảm thông cho những khó khăn của chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh P cũng không có thiện chí hàn gắn với chị. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh P, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Gia A, sinh ngày 03/9/2018 hiện đang sống với anh P từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn, chị yêu cầu để anh P tiếp tục nuôi con chung vì con đang có cuộc sống ổn định, chị không cấp dưỡng nuôi con nhưng chị sẽ lo cho con theo khả năng của chị.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng đều không có.

Đối với bị đơn anh Võ Văn P, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng anh P không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hồ Tú T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn P là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Văn P đã được Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng anh P không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Chị Hồ Tú T và anh Võ Văn P cưới nhau vào năm 2018, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2018 tại UBND xã Long L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị T trình bày do chị gặp nhiều khó khăn khi sống chung với gia đình chồng, tính tình vợ chồng không hòa hợp, không nhường nhịn nhau dẫn đến cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên chị T yêu cầu ly hôn với anh P. Đối với anh P, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh P vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh P không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T và anh P đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh P .

[2.2]. Về nuôi con chung: chị T và anh P có 01 con chung tên Võ Gia A, sinh ngày 03/9/2018, khi ly hôn chị T yêu cầu để anh P tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống

với anh P đang có cuộc sống ổn định nên để anh P tiếp tục nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu chị T có căn cứ chứng minh anh Phạm chế quyền thăm nom con hoặc không đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[2.3]. Về chia tài sản và nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và trình bày nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4]. Về án phí: chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Tú T về việc ly hôn đối với anh Võ Văn P.

Về hôn nhân: chị Hồ Tú T được ly hôn với anh Võ Văn P.

Về nuôi con chung: anh Võ Văn P được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Võ Gia A, sinh ngày 03/9/2018. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền tới lui thăm con, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Hồ Tú T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006008 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc